

## **Giáo Dục Đại Học: cải tiến theo tư duy biện chứng**

### **1. Đánh giá hệ thống giáo dục đại học truyền thống :**

Ngày nay, giáo dục đại học ở nước ta đã đạt được nhiều bước tiến đáng kể, có nhiều đóng góp vào sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực, nghiên cứu khoa học, ứng dụng vào thực tiễn, đem lại sự phát triển cho đất nước. Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội, đòi hỏi ngày càng nhiều của các ngành nghề chuyên môn, thì phương pháp giáo dục truyền thống tỏ ra không đáp ứng kịp và cần phải có những cải cách mang tính cách mạng, để đưa giáo dục đại học trở thành một động lực phát triển, góp phần định hướng cho hoạt động kinh tế, văn hóa và theo kịp những tiến bộ của nền công nghệ tri thức trên thế giới.

Nền giáo dục đại học ở nước ta đã trải qua nhiều lần cải cách, tuy nhiên các mô hình và phương pháp giáo dục vẫn chưa có nhiều thay đổi mang tính đột phá. Người ta vẫn thấy hình ảnh ông thầy đến lớp, làm nhiệm vụ truyền bá kiến thức, và sinh viên đến lớp lắng nghe, ghi chép... Những hoạt động này lặp đi lặp lại như một cái máy, khiến cho việc dạy và học thiếu hẳn tính sáng tạo, sinh động cần có. Mặc dù, người thầy có chú trọng sử dụng những kỹ thuật truyền thụ nhằm tạo ra những phản ứng tích cực nơi người học, và sinh viên cố gắng đến lớp đầy đủ để tiếp thu kiến thức, nhưng hiệu quả đạt được vẫn không cao, vì cả thầy và trò đều tách rời những gì được học, được dạy ra khỏi thực tế sinh động của cuộc sống. Thậm chí có những môn học mang tính chất lý thuyết đơn thuần, hoặc nội dung quá lạc hậu so với thực tế, khiến cho người học không thấy được những ứng dụng và ý nghĩa thực tiễn của môn học.

Việc cập nhật nội dung các môn học chưa theo kịp với những thay đổi nhanh chóng của các kỹ thuật sử dụng ngoài xã hội, nhất là với những thay đổi của khoa học kỹ thuật trong những năm gần đây. Do đó, khoảng cách giữa kiến thức của sinh viên đại học và của chuyên viên kỹ thuật còn lớn, cần phải có thời gian đào tạo thêm, đào tạo lại trong quá trình làm việc. Tốc độ ứng dụng của các thành tựu nghiên cứu của lý thuyết vào thực tế còn chậm, chưa tạo nên những động lực thúc đẩy sự phát triển xã hội. Những ý kiến bảo thủ, không muốn thay đổi vẫn là những trở lực rất lớn, trình độ hiện nay của nhiều giảng viên chưa sử dụng được các phương tiện giáo dục hiện đại, chưa thích ứng với những ý tưởng giáo dục mới... đã hạn chế khả năng phát huy sáng tạo, cũng như việc gắn kết các hoạt động nhà trường với thực tế phong phú sinh động.

Gần đây, nhiều trường đại học đã và đang cố gắng tìm ra những hướng đi mới dựa theo các phương pháp giáo dục ở các nước tiên tiến, chẳng hạn : tăng các giờ

trao đổi, thực tập ngoại khóa, các buổi seminar về những đề tài có liên quan đến môn học, cho sinh viên đi khảo sát thực tế rồi báo cáo, sử dụng phương tiện Internet trong tìm kiếm thông tin, tri thức... Những chuyển biến này làm phong phú hơn các nguồn cung cấp tri thức cho sinh viên, tạo được hứng thú trong công tác học tập, giảng dạy... mặc dù chưa nhiều và chưa phổ biến, nhưng đã phần nào tích lũy các thay đổi về lượng, tạo những tiền đề cơ bản để chuẩn bị cho những thay đổi về chất của giáo dục đại học ở nước ta sau này. Tuy nhiên để có những thay đổi tích cực và mạnh mẽ hơn đòi hỏi phải có một sự định hướng rõ rệt từ phía nhà nước, sự thay đổi trong nhận thức của các nhà làm công tác giáo dục, và ý thức của tất cả mọi người về một nhu cầu đổi mới toàn diện, để có một phương pháp giáo dục đại học tiên bộ, phù hợp với hoàn cảnh nước ta, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

## **2. Đề nghị cải tiến giáo dục đại học theo các nguyên lý biện chứng :**

Từ nhận định trên, ta thử vạch ra một số đề nghị để cải tiến giáo dục đại học dựa trên những nguyên lý của phép biện chứng, như sau :

+ *Cập nhật các nội dung giảng dạy và cải cách chương trình học theo nguyên tắc gắn liền nội dung học với yêu cầu thực tế của xã hội một cách có định hướng sao cho phù hợp với khuynh hướng phát triển chung của giáo dục cũng như của xã hội.*

+ *Nâng cao trình độ của đội ngũ giảng viên, thường xuyên cập nhật các tri thức mới, tổ chức các khóa tu nghiệp ngắn hạn để các giảng viên có thể tiếp cận với các phương pháp giáo dục hiện đại, tổ chức các buổi hội thảo để trao đổi về cách thức giáo dục hiệu quả, sử dụng các phương tiện hiện đại vào công tác giảng dạy.*

+ *Mở rộng phạm vi dạy và học ra khỏi bốn bức tường lớp học, tạo không khí trao đổi, thân thiện giữa thầy và trò, buổi học có thể diễn ra ở bất cứ đâu miễn là có lợi cho việc tiếp thu kiến thức. Phát huy hiệu quả của hệ thống thư viện, với sự hỗ trợ của máy vi tính, internet và kho sách điện tử.*

+ *Ngoài nội dung giảng dạy trên lớp, cần tăng cường hơn nữa các loại sinh hoạt khác hỗ trợ cho việc giảng dạy, tiếp thu tri thức, ví dụ như : các cuộc thi hùng biện, các đề tài môn học thực hiện theo nhóm, đi khảo sát thực tế, thu thập tư liệu theo chủ đề, các buổi thuyết trình, tranh luận ngoài lớp... Các hoạt động này sẽ giúp sinh viên có dịp được tiếp xúc, trao đổi với nhiều người khác nhau trong xã hội, với nhiều ý kiến khác biệt, nhờ đó sinh viên có thêm cơ hội thu thập và chắt lọc những quan điểm khác ngoài những điều đã được nghe giảng. Qua đó, sinh viên còn có dịp rèn luyện óc tổng hợp và khả năng lý luận của mình, điều này rất cần thiết để tạo nên tính sáng tạo và tự chủ ở mỗi sinh viên.*

+ Cần tạo điều kiện để giảng viên và sinh viên thực hiện các nghiên cứu khoa học, các công trình sáng tạo mang tính thực tiễn. Vì có trực tiếp tạo ra những sản phẩm thì việc dạy và học mới trở nên có ý nghĩa, mới góp phần giải quyết được các yêu cầu mà xã hội đặt ra. Nhờ những hoạt động này, trường học và xã hội sẽ trở nên gắn gũi với nhau hơn, qua đó đại học đóng được vai trò định hướng cho xã hội và ngược lại xã hội giúp cho nội dung giảng dạy được thực tiễn và phong phú hơn. Đại học sẽ mất đi ý nghĩa cao đẹp của nó nếu chỉ thu hẹp trong việc giảng dạy mà thiếu mất hoạt động nghiên cứu sáng tạo này.

+ Ngoài ra, các sinh hoạt đoàn thể, các buổi giao lưu văn nghệ, cắm trại... cũng đóng góp rất nhiều vào việc tạo thoải mái về mặt tinh thần, rèn luyện các kỹ năng, đồng thời phát triển tinh thần đồng đội. Các phong trào tình nguyện, như : lớp học tình thương, lập lại trật tự giao thông, mùa hè xanh... là những điển hình tốt trong việc gắn nhà trường và xã hội, góp phần tạo nên một nền giáo dục đại học năng động.

Suy cho cùng, việc giáo dục bắt đầu từ con người, và nhằm phục vụ con người, vì vậy mọi cải cách giáo dục đại học cần lấy con người làm động lực chính, là tiêu chuẩn của mọi hoạt động khoa học. Có như vậy, các phương pháp đề ra mới tạo được sự phát triển hài hòa giữa con người – tự nhiên – xã hội, tạo nên sự phát triển toàn diện và bền vững.

## **Dạy học Đại học: Tồn tại và giải pháp**

Theo suy nghĩ của tôi, hiện nay quá trình dạy đại học tại Việt Nam phải đối đầu với nhiều vấn đề bất cập, trong đó vấn đề nghiêm trọng nhất đó là sự thiếu tích cực của sinh viên hay nói khác hơn là tính thụ động của người học. Các thầy cô trên giảng đường đại học gặp không ít khó khăn khi đảm nhiệm việc dạy học cho những lớp rất đông sinh viên mà trong đó, phần lớn không có thói quen tích cực trong việc tiếp cận bài giảng và tự tìm hiểu tri thức liên quan đến bài học.

Theo tôi nghĩ, nguyên nhân chính của thực trạng này là do thói quen học tập từ thời phổ thông mà các bạn sinh viên đã quá quen với cách học “thầy đọc, trò ghi”, và chưa thích nghi được với phương pháp học tập ở cấp bậc đại học, ở đó đòi hỏi rất nhiều sự chủ động của người học. Nhìn vào các giảng đường đại học của những nước có nền giáo dục phát triển, chúng ta không khỏi thán phục trước không khí học tập sôi nổi, trước những câu hỏi, trả lời rất tự nhiên của thầy và trò, trước lượng tri thức quý giá chỉ có được trong quá trình tranh luận, mà rất thiếu trong lối học thụ

động truyền thống. Rất nhiều thầy cô tâm huyết đã cố gắng tạo ra không khí này trong giảng đường đại học Việt Nam, nhưng một số lớn đã thất bại.

Khi đã xác định nguyên nhân chính nằm ở thói quen không được phát biểu của người học được tích lũy trong suốt 12 năm của các lớp học phổ thông, thì vấn đề là phải thay đổi thói quen đó. Chúng ta đều biết rất khó để thay đổi một thói quen, và điều này đòi hỏi phải có thời gian và phương pháp. Tuy nhiên, thói quen lại bắt nguồn từ hành động, do quá trình lặp đi lặp lại mà có, vì vậy giải pháp nằm ở chính hành động và phương pháp thích hợp của các thầy cô. Hiện nay, chúng ta đều biết đến phương pháp học theo tình huống (case study), dựa theo 1 tình huống thực tế mà thầy cô sẽ triển khai bài giảng xoay quanh tình huống đó để người học có dịp thảo luận và học hỏi. Đây là một phương pháp rất hay giúp người học có 1 cái nhìn thực tế và sinh động hơn về những gì đang học, từ đó kích thích sự tìm hiểu, tranh luận. Tuy nhiên, tình huống cần phải sát với thực tế, tránh tình trạng một số thầy cô dựa vào các tình huống trong sách của nước ngoài vừa xa lạ vừa thiếu cập nhật, điều này sẽ gây ra phản tác dụng. Ngoài ra, thầy cô đại học cần phải tạo cho sinh viên thói quen hoạt động nhóm, bằng cách ra bài tập nhóm, để sinh viên chuẩn bị, báo cáo trước lớp. Chính hoạt động này giúp tăng tính chủ động và tích cực của sinh viên, tuy nhiên người thầy cần phải chọn lọc đề tài nhóm cho phù hợp và đặt những câu hỏi gợi mở, cũng như tổng kết một số điểm quan trọng của đề tài mà người học chưa chú ý. Quan trọng nhất là người thầy phải biết làm mới bài giảng để tạo sự hấp dẫn ở người học, từ đó thu hút họ và kích thích sự tò mò, tìm hiểu thêm và khuyến khích đặt câu hỏi về bài giảng. Qua các hoạt động đó, hy vọng sẽ tạo nên tính chủ động trong học tập và nghiên cứu khoa học ở sinh viên.

Vì vậy, một trong những điều mà thầy cô giảng dạy ở bậc đại học cần phải đạt được để khắc phục tính thụ động đó là phải tập cho sinh viên thói quen tích cực trong khi học, thói quen chủ động trong việc đặt ra câu hỏi và giải quyết vấn đề liên quan đến môn học,... Thói quen này sẽ hình thành dần theo thời gian, nếu người dạy biết khéo léo vận dụng một số phương pháp như : học tình huống, bài tập nhóm, hỏi đáp giữa thầy & trò... Đó là giải pháp mà tôi nghĩ nếu được áp dụng hiệu quả sẽ góp phần giải quyết hiện trạng học tập thiếu tích cực hiện nay.

*(Phạm Quốc Trung)*